ĐỀ 1	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 7

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

CON CÁO VÀ CHÙM NHO

Một ngày nọ, Cáo ta xuống triền núi và phát hiện ra phía trước có một vườn nho. Dưới tán lá xanh, từng chùm nho căng tròn mọng nước, dưới ánh sáng mặt trời trông lại càng hấp dẫn. Những chùm nho này khiến người ta thèm thuồng. Cáo ta thèm tới mức nước bọt cứ trào ra hai bên mép…

- Ái chà chà, ngon quá đi mất!

Cáo ta nhìn trước ngó sau thấy chẳng có ai, nho lại nhiều thế này, cũng muốn chén ngay mấy chùm. Cáo đứng thẳng người, vươn tay hái nho. Nhưng giàn nho lại cao quá. Cáo ta dù có vươn người đến đâu cũng không thể tới được.

- Nào! Cố lên nào. Cố lên!

Cáo nhanh trí nghĩ ra một cách, thử nhảy lên xem sao.

- Một, hai, ba. Nhảy nào...

Nhưng cố lắm cũng chỉ với tới lá nho mà thôi. Cáo ta không đành lòng rời khỏi vườn nho khi chưa chén được quả nào. Nó nói một mình:

- Hừ! Không thể bỏ đi dễ dàng như vậy được!

Thế là nó lượn mấy vòng quanh vườn, cuối cùng cũng phát hiện ra một cây nho khá thấp. Cáo ta lại nhảy lên, không tới được chùm nho, lại gắng sức nhảy lên lần nữa, vẫn không hái được quả nho nào. Cáo ta lại lượn xung quanh giàn nho. Và kia, sau một tán lá, Cáo ta phát hiện ra một chùm nho còn thấp hơn chùm lúc nãy. Thích chí quá, Cáo tự đắc:

- Không có việc gì có thể làm khó ta được. Ha ha! Lần này thì ta có nho ăn rồi!

Nước dãi trong cổ họng cứ trào ra, lùi lại mấy bước lấy đà, Cáo nhảy lên.

- Hai, ba. Nhảy nào!

Nhưng hỡi ôi vẫn chẳng với tới được.

- Hừ, tức thật. Làm thế nào bây giờ?

Cáo ta dù có làm thế nào cũng không thể hái được nho, thở đánh thượt một cái rồi nói:

- Làm sao mà mình lại cứ phải cố ăn mấy cái chùm nho này nhỉ? Vỏ thì xanh thế, chắc chắn là chưa chín rồi. Không biết chừng còn vừa chua vừa chát, không nuốt được, có khi còn phải nhổ ra, đúng là chả ra làm sao cả.

Nói xong, Cáo rầu rĩ rời khỏi vườn nho.

(Trích "Truyện ngụ ngôn Ê - Dốp", Mạnh Chương dịch, NXB Văn học, 2018)

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu sau:

Câu 1 (1,0 điểm). Chỉ ra đặc điểm về nhân vật để xác định câu chuyện "*Con cáo và chùm nho*" thuộc thể loại truyện ngụ ngôn.

Câu 2 (1,0 điểm). Tình huống nào trong câu chuyện dẫn đến việc Cáo muốn hái nho?

Câu 3 (1,0 điểm). Dấu chấm lửng (…) trong câu sau: *Cáo ta thèm tới mức nước bọt cứ trào ra hai bên mép… ,* có tác dụng gì?

Câu 4 (1,0 điểm). Em có đồng tình với thái độ sau của Cáo không? Vì sao?

"Khi không hái được chùm nho, Cáo tự bao biện: "Làm sao mà mình lại cứ phải cố ăn mấy cái chùm nho này nhỉ? Vỏ thì xanh thế, chắc chắn là chưa chín rồi. Không biết chừng còn vừa chua vừa chát, không nuốt được, có khi còn phải nhổ ra, đúng là chả ra làm sao cả".

II. VIẾT (6,0 điểm)

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử mà em biết.

---------- Hết ----------

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh .....

Giám thị 1:.....

Giám thị 2:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**4,0**
	1	Đặc điểm về nhân vật xác định câu chuyện "Con cáo và chùm nho" thuộc thể loại truyện ngụ ngôn: Nhân vật Cáo là con vật được nhân hoá (biết nói năng, có tính cách, tâm lí như con người). ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.* *- Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: không cho điểm*	1,0
	2	Tình huống trong câu chuyện dẫn đến việc Cáo muốn hái nho là: Cáo xuống triền núi và phát hiện ra phía trước có một vườn nho. Từng chùm nho căng tròn mọng nước, dưới ánh sáng mặt trời trông lại càng hấp dẫn. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm* *- Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: không cho điểm*	1,0
	3	Dấu chấm lửng (…) trong câu sau: *Cáo ta thèm tới mức nước bọt cứ trào ra hai bên mép… ,* có tác dụng: dùng để tỏ ý nhiều sự vật,	1,0

		hiện tượng chưa được liệt kê hết. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.* *- Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: không cho điểm*	
	4	*Học sinh có thể nêu quan điểm: đồng tình/không đồng tình/đồng tình một phần.* *- Lí giải: Học sinh có thể đưa ra những cách lí giải khác nhau nhưng phải có sức thuyết phục, không vi phạm các chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* <u>Gợi ý:</u> - Nếu không đồng tình có thể lí giải: + Cáo đã không thừa nhận rằng mình rất muốn ăn nho nhưng không thể hái được. Cáo không không thừa nhận mình thất bại nên không rút ra kinh nghiệm để tiến bộ hơn. + Cáo còn tự bao biện có hái được thì nho cũng xanh và chát không ăn được. Nhận thức này làm chúng ta mất đi ý chí, quyết tâm. - Nếu đồng tình có thể lí giải: + Cáo đã tạo ra lí do bỏ đi làm giảm bớt cảm giác thất bại và mang lại sự thoải mái tâm lí giúp cáo tiếp tục tiến về phía trước mà không bị ám ảnh. + Cáo đã buông bỏ đúng lúc những gì không thuộc về mình, không phù hợp với mình… - Nếu đồng tình một phần thì kết hợp hai ý trên để lí giải. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh nêu được quan điểm: 0,25 điểm* *- Học sinh lí giải hợp lí, thuyết phục: 0,75 điểm.* *- Học sinh lí giải có cơ sở; diễn đạt chưa mạch lạc: 0,5 điểm* *- Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: không cho điểm*	1,0
II		**VIẾT**	**6,0**
		Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử mà em biết.	
		a. Đảm bảo bố cục ***kể lại một sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử*** *gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết luận.*	0,5
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử.	0,5
		c. Đề xuất hệ thống ý: - Giới thiệu được nhân vật và sự việc có thật liên quan đến nhân vật đó. - Kể diễn biến sự việc: + Sự việc 1	1,5

		+ Sự việc 2 … - Ý nghĩa của sự việc. - Nêu suy nghĩ, ấn tượng của người viết.	
		d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Đảm bảo trình tự kể hợp lý, giữa các phần có sự kết nối chặt chẽ. - Kể được sự việc theo một trình tự hợp lí; có sử dụng các yếu tố miêu tả trong khi kể. - Nêu được ý nghĩa của sự việc. - Nêu được suy nghĩ, ấn tượng của người viết về sự việc được kể.	2,5
		đ. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu và liên kết đoạn văn.	0,5
		e. Sáng tạo: Lời kể sinh động, mạch lạc, giàu cảm xúc.	0,5

----------Hết----------

ĐỀ 2	**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II** **NĂM HỌC 2025-2026** **MÔN: NGỮ VĂN 7**

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm).

Đọc văn bản sau:

ĐÀN KIẾN ĐỀN ƠN

Trong khu rừng nọ, một đàn kiến sa vào vũng nước. Ở trên cành cây gần bên, có một chú chim nhỏ vừa ra khỏi tổ, thấy động lòng thương, chú bay vụt ra nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua.

Ngày tháng trôi qua, chú chim ấy cũng không còn nhớ đến đàn kiến nọ. Loài chim nhỏ này rất thích làm tổ trên cành sơn trà bởi vì cành cây tua tủa những gai nhọn hoắt. Sơn trà dùng gai làm vũ khí chống kẻ thù và khi ấy sơn trà che chở luôn cho cả tổ chim.

Mèo, quạ to xác khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim. Nhưng một hôm con mèo rừng xám bất chấp gai góc cứ tìm cách lần mò tới gần tổ chim nọ. Bỗng từ đâu có một đàn kiến dày đặc đã nhanh chóng tản đội hình ra khắp cành sơn trà nơi có tổ chim đang ở. Mèo rừng hốt hoảng bỏ chạy ngay bởi nó nhớ có lần kiến lọt vào tai đốt đau nhói.

Đàn kiến bị sa vào vũng nước ngày ấy đã không quên ơn chú chim đã làm cầu cứu thoát mình khỏi vũng nước.

(Nguồn: *Đàn kiến đền ơn* - Kho tàng Truyện ngụ ngôn chọn lọc)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy? Dấu hiệu nhận biết của ngôi kể đó.

Câu 2 (0,5 điểm). Xác định các nhân vật chính của câu chuyện.

Câu 3 (1,0 điểm). Khi thấy đàn kiến sa vào vũng nước, chú chim đã có hành động gì giúp đàn kiến. Điều đó thể hiện phẩm chất gì của chú chim?

Câu 4 (1,0 điểm). Chỉ ra từ ngữ nối dùng làm phương tiện liên kết trong đoạn trích và cho biết tác dụng của phương tiện liên kết đó ?

"Mèo, quạ to xác khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim. Nhưng một hôm con mèo rừng xám bất chấp gai góc cứ tìm cách lần mò tới gần tổ chim nọ."

Câu 5 (1,0 điểm) . Hãy rút ra những bài học mà em tâm đắc sau khi đọc văn bản.

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn 6 - 8 câu trình bày cảm nhận của em về đàn kiến.

Câu 2 (4,0 điểm). Viết một bài văn nghị luận (khoảng 1 trang giấy thi) trình bày ý kiến của em về vấn đề cần đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy điện.

---HẾT---

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Môn: Ngữ văn lớp 7

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**4,0**
	1	- Ngôi kể thứ 3 - Dấu hiệu nhận biết: Người kể giấu mình, không tham gia trực tiếp vào câu chuyện	0,25 0,25
	2	Nhân vật chính : Chú chim, đàn kiến	0,5
	3	- Thấy đàn kiến sa vào vũng nước, chú chim đã có hành động: *nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua.* - Điều đó thể hiện phẩm chất biết giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn hoạn nạn của chú chim.	0,5 0,5
	4	- Từ ngữ nối làm phương tiện liên kết : " Nhưng" - Tác dụng: làm cho các câu văn trong đoạn liên kết chặt chẽ, liền mạch.	0,5 0,5
	5	- HS nêu được cụ thể bài học: + Biết giúp đỡ người khác + Biết nhớ ơn những người đã giúp đỡ mình trong lúc khó khăn hoạn nạn…. + Giúp đỡ những người không may mắn gặp bất hạnh, giúp đỡ những người đã từng cưu mang hay hỗ trợ chúng ta những lúc ta gặp khó khăn… **Lưu ý:** Học sinh nêu được 1 bài học cho 0,5, nêu từ 2 bài học trở lên cho tối đa 1,0 điểm. (HS có nhiều cách diễn đạt nhưng phải hướng về chủ đề lòng	1,0

		biết ơn.)	
II		**VIẾT**	**6,0**
	Câu 1 (2,0)	- Hình thức: + Đảm bảo cấu trúc và độ dài đoạn văn (6 - 8 câu) theo yêu cầu. + Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc - Nội dung: Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo được ý cơ bản: Ca ngợi lòng biết ơn của đàn kiến: biết trả ơn người khác khi được giúp đỡ	0,5 1,5
	Câu 2 (4,0)	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: 3 phần đầy đủ (MB nêu được vấn đề, TB triển khai được vấn đề, KB khái quát được vấn đề)	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Nghị luận vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm **1. Mở bài:** - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng phương tiện xe đạp điện, xe máy điện. **2. Thân bài:** a. Giải thích - Khoa học công nghệ phát triển kéo theo sự ra đời của nhiều phương tiện giao thông hiện đại, trong đó có xe đạp điện. - Với giá cả hợp lý, đa dạng mẫu mã thì xe đạp điện đã trở thành một phương tiện được giới trẻ yêu thích, đặc biệt là học sinh THCS và THPT. - Tuy nhiên, khi tham gia giao thông, người điều khiển phương tiện này phải đội mũ bảo hiểm đúng theo quy định của Luật giao thông đường bộ. b. Thực trạng: - Tại các trường học, có thể dễ dàng quan sát thấy rõ nhất vào thời điểm tan học, hình ảnh một số học sinh đi xe đạp điện nhưng không đội mũ bảo hiểm. - Hoặc có nhiều học sinh đội mũ bảo hiểm nhưng chỉ để đối phó: khi có sự giám sát của nhà trường, lực lượng cảnh sát giao thông… c. Nguyên nhân: - Các em học sinh chưa có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông.	3,0

		- Do còn xem nhẹ tính mạng của bản thân. - Cho rằng đội mũ bảo rất nặng nề, nóng bức và cản trở tầm nhìn. - Thích thể hiện mình khác người. - Do sự giám sát của lực lượng giao thông, gia đình và nhà trường còn chưa chặt chẽ… d. Hậu quả: - Không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, nếu xảy ra tai nạn sẽ gặp phải những chấn thương nghiêm trọng ảnh hưởng đến cuộc sống sau này của bản thân. ... e. Biện pháp: - Tích cực tổ chức các buổi trò chuyện để tuyên truyền về Luật giao thông đường bộ: đặc biệt chú ý đến vai trò của chiếc mũ bảo hiểm đối với người tham gia điều khiển phương tiện giao thông - Gia đình và nhà trường phải tích cực giám sát và phối hợp với lực lượng chức năng để xử lý những hành vi không chấp hành đúng quy định. - Mỗi cá nhân phải tự ý thức chấp hành để bảo vệ bản thân và cũng là bảo vệ mọi người. **3. Kết bài:** - Mỗi học sinh khi tham gia giao thông hãy nghiêm chỉnh chấp hành để xây dựng một đất nước văn minh, hiện đại...	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt	0,25
		e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng xác thực.	0,25

ĐỀ 3	**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II** **NĂM HỌC 2025-2026** **MÔN: NGỮ VĂN 7**

PHẦN I. ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

Con quạ và cái bình nước

Vào một năm nọ, hạn hán kéo dài, suốt mấy tháng liền trời không có lấy một giọt mưa. Đất đai khô cằn, cây cỏ héo úa, nước trong các ao hồ đều cạn khô hết cả. Sự sống của muôn loài bị đe dọa như đang đứng trước lưỡi gươm của Thần Chết.

Có một chú quạ đậu trên cành cây khô để nghỉ chân. Chú quạ rất khát nước nhưng không biết cách nào để tìm được nước cả. Sau đó tình cờ nhìn thấy trên mặt đất có một cái bình nước. Ngay lập tức, nó bèn sà xuống và thò mỏ vào chiếc bình để uống nước.

Thế nhưng, chú quạ không làm cách nào để uống nước được vì miệng bình nhỏ quá mà cổ bình lại cao, nước trong bình không dâng lên đủ để cho chú uống được. Dù nó đã cố gắng hết sức nhưng vẫn không uống được một giọt nước nào.

Đang trong lúc tuyệt vọng không biết phải làm thế nào thì nó nhìn thấy một viên sỏi. Một ý nghĩ vụt lóe lên trong đầu nó là sẽ dùng chiếc mỏ để cắp những viên sỏi bỏ vào trong bình. Bỏ càng nhiều sỏi, nước trong bình sẽ càng dâng cao. Khi nước dâng lên đến miệng bình là nó có thể uống được rồi.

Ngay lập tức, quạ đi khắp nơi để tìm sỏi bất chấp cái nắng nóng như đổ lửa. Sau một thời gian bỏ công đi tìm kiếm những viên sỏi trở về, lúc này nó chỉ việc thả những viên sỏi bỏ vào bình. Sỏi trong bình càng nhiều, nước trong bình càng dâng lên cao hơn. Khi bỏ viên sỏi cuối cùng vào thì mực nước trong bình cũng vừa dâng lên đến miệng và quạ ung dung uống ngụm nước trong bình.

Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại nào?

A. Truyện ngụ ngôn.
C. Truyện cổ tích.
B. Truyện truyền thuyết.
D.Truyện cười.

Câu 2: Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào?

A. Ngôi thứ nhất.
C. Ngôi thứ hai.
B. Ngôi thứ ba.
D. Ngôi thứ tư.

Câu 3: Nhân vật chính trong văn bản trên là ai?

A. cái bình nước
C. Thần Chết.
B. Viên sỏi.
D. Chú quạ.

Câu 4: Cụm từ *nóng như đổ lửa* **sử dụng biện pháp tu từ nổi bật là:**

A. Nhân hóa.
C. Ẩn dụ.
B. Nói quá
D. Điệp ngữ

Câu 5:Chú quạ nghĩ ra cách lấy nước trong chiếc bình vào lúc:

A. Quạ vừa tìm được chiếc bình có nước.

B. Lúc quạ tuyệt vọng không biết phải làm thế nào để uống được nước trong bình.

C.Chú quạ rất khát nước nhưng không biết cách nào để tìm được nước cả.

D.Lúc quạ nhìn thấy đất đai khô cằn, cây cối héo gần hết.

Câu 6.Chú quạ đã tìm cách nào để uống được nước ở trong chiếc bình?

A. Chú đánh đổ chiếc bình cho nước chảy ra.
B. Chú đập vỡ bình.
C. Chú bỏ càng nhiều sỏi, nước trong bình sẽ càng dâng cao.
D. Chú nghiêng chiếc bình và dốc nước ra uống.

Câu 7: Bộ phận chủ ngữ trong câu "*Sau một thời gian bỏ công đi tìm kiếm những viên sỏi trở về, lúc này nó chỉ việc thả những viên sỏi bỏ vào bình"***là:**

A. *Sau một thời gian bỏ công đi tìm kiếm* B. *những viên sỏi*
C. *lúc này* D. *nó*

Câu 8: Chi tiết "*Một ý nghĩ vụt lóe lên trong đầu nó là sẽ dùng chiếc mỏ để cắp những viên sỏi bỏ vào trong bình"* thể hiện được đặc điểm nào của nhân vật?

A. Dũng cảm. C. Liều lĩnh.
B. Can đảm. D. Thông minh.

Câu 9: Cảm xúc của em về hành động của quạ sau đây: *Ngay lập tức, quạ đi khắp nơi để tìm sỏi bất chấp cái nắng nóng như đổ lửa.* (Viết trong khoảng 3 – 5 dòng)?

Câu 10: Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản?

Phần II. Viết (4,0 điểm)

Viết bài văn phân tích nhân vật trong một truyện ngụ ngôn mà em yêu thích.

---------- HẾT ----------

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**6,0**
	1	**A**	**0,5**
	2	**B**	**0,5**
	3	**D**	**0,5**
	4	**B**	**0,5**
	5	**B**	**0,5**
	6	**C**	**0,5**
	7	**D**	**0,5**
	8	**D**	**0,5**
	9	HS bộc lộ cảm xúc trước việc làm của quạ: VD: Qua hành động "*quạ đi khắp nơi để tìm sỏi bất chấp cái nắng*	**1,0**

		*nóng như đổ lửa",*em vừa ngưỡng mộ vừa khâm phục chú quạ.Vì đó là hành động thể hiện được sự kiên trì, nhẫn nại, nỗ lực cố gắng không ngừng của quạ để giải toả cơn khát. Đồng thời em ca ngợi sự thông minh nhanh nhẹn của quạ trong việc xử lí tình huống khó khăn trong cuộc sống.	
	10	HS có thể nêu được cụ thể một số bài học sau: - Bài học về sự thông minh, nhanh trí khi gặp phải tình huống khó. - Bài học về sự kiên trì ,nhẫn nại khi đối mặt với khó khăn thử thách. - Bài học về sự ứng phó kịp thời trước những tình huống khó khăn , bất ngờ.	**1,0**
Phần II		**VIẾT**	**4,0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài vănnghị luận văn học- Dạng bài Phân tích đặc điểm của nhân vật với bố cục ba phần có liên quan đến nhân vật và những đặc điểm tiêu biểu của nhân vật.	0,5
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật cụ thể trong tác phẩm văn học mà mình yêu mến.	0,25
		c. Triển khai vấn đề: HS lần lượt viết bài theo định hướng sau: *** Mở bài:** Giới thiệu về tác phẩm và nhân vật cần phân tích; nêu khái quát ấn tượng về nhân vật. *** Thân bài:** Phân tích đặc điểm của nhân vật: Lần lượt trình bày hệ thống luận điểm, luận cứ và dẫn chứng theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài: - Chỉ ra các đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm. - Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn - Nêu được ý nghĩa, bài học sâu sắc qua hình tượng nhân vật. *** Kết bài:** Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật. ***Hướng dẫn chấm***: *- Bài viết đủ các yêu cầu, sâu sắc: 2,0 điểm – 2,5 điểm.* *- Bài viết đầy đủ nhưng chưa sâu sắc, chưa biết dùng dẫn chứng và lí lẽ để bài viết có sức thuyết phục: 1,0 điểm - 1,75 điểm.* *- Bài viết chưa đầy đủ hoặc sơ sài: 0,25 điểm - 0,75 điểm.*	2,5

		d. Sáng tạo: Cách viết lôi cuốn, diễn đạt độc đáo, chặt chẽ.	0,5
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt	0,25